

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở
công trình Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam**

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND ngày 15/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang Ban hành quy định một số nội dung về quản lý và trình tự thực hiện đầu tư dự án khu đô thị, khu dân cư không sử dụng vốn nhà nước thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 04/3/2022, số 11/2023/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND ngày 15/7/2021;

Căn cứ Quyết định số 1017/QĐ-UBND, ngày 27/12/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc chấp thuận đầu tư dự án Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam;

Căn cứ Quyết định số 1927/QĐ-BTNMT ngày 26/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam;

Căn cứ các Quyết định điều chỉnh cục bộ quy hoạch số 230/QĐ-UBND ngày 11/3/2024 của UBND tỉnh Bắc Giang; số 886/QĐ-UBND ngày 22/11/2024 của UBND huyện Lục Nam;

Căn cứ Quyết định số 42/QĐ-TPL ngày 30/12/2019 của Công ty TNHH Tân Phát Land về phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam;

Căn cứ Quyết định số 924/QĐ-UBND ngày 22/8/2023, số 752/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của UBND tỉnh Bắc Giang về Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án;

Căn cứ các Quyết định chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất để thực hiện dự án của UBND tỉnh Bắc Giang số 1068/QĐ-UBND ngày 07/10/2021; Số 578/QĐ-UBND ngày 04/6/2023; số 726/QĐ-UBND ngày 25/7/2024; số 893/QĐ-UBND ngày 27/9/2024;

Căn cứ Quyết định số 54/QĐ-TPL ngày 15/8/2019 của Công ty TNHH Tân Phát Land về việc Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công dự án Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam;

Căn cứ công văn số 24/BC-TTr/TTGD ngày 10/12/2024 của Trung tâm giám định chất lượng xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm tra điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình: Khu đô thị mới phía Đông, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam;

Căn cứ công văn số 4395/SXD-PTĐT, ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Sở Xây dựng tỉnh Bắc Giang về việc thông báo kết quả thẩm định điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình: Khu đô thị mới phía Đông, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam;

Căn cứ văn bản số 1719/KHCN-QLCN ngày 06/12/2024 của Sở Khoa học và Công Nghệ về việc cho ý kiến bổ sung công nghệ xử lý nước thải sinh hoạt của dự án Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam;

Xét Tờ trình số 46/TTr-QLDA ngày 02/12/2024 của Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Cầu Giấy và đề nghị của Phòng KH-TĐ tại Báo cáo thẩm định số 62/TĐ-KHTĐ ngày 24/12/2024, Công ty TNHH Tân phát Land,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình: Khu đô thị mới phía Đông, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang với các nội dung chủ yếu sau:

- 1. Tên công trình:** Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam.
- 2. Loại và cấp công trình:**
 - Công trình giao thông (đường trong đô thị), cấp II;
 - Công trình hạ tầng kỹ thuật (san nền, cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải, điện chiếu sáng, thông tin liên lạc, công viên cây xanh), cấp III;
 - Công trình công nghiệp (đường dây và trạm biến áp), cấp IV.
- 3. Chủ đầu tư (doanh nghiệp dự án):** Công ty TNHH Tân Phát Land.
- 4. Nguồn vốn:** Vốn chủ sở hữu và vốn vay thương mại.
- 5. Địa điểm xây dựng:** Thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.
- 6. Nhà thầu lập điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở:** Trung tâm Quy hoạch xây dựng Bắc Giang.

7. Nhà thầu tư vấn thẩm tra hồ sơ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở: Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng.

8. Nội dung, giải pháp thiết kế điều chỉnh chủ yếu của công trình.

8.1. Hạng mục giao thông, khuôn viên cây xanh

** Điều chỉnh cây xanh hè đường, khuôn viên, bó hè đường, an toàn giao thông nút giao*

a) Nội dung trước điều chỉnh, bổ sung:

- Trên hè đường, khuôn viên cây xanh trồng các loại cây: Bàng Đài Loan; cây Sao Đen; cây Sang.
- Chưa có thiết kế bó hè hè đường bên phải giao thông tuyến 1;
- Chưa có hệ thống đèn cảnh báo giao thông nút giao N46 đấu nối với ĐT293;

b) Nội dung sau điều chỉnh, bổ sung:

- Điều chỉnh cây Bàng Đài Loan trên vỉa hè các tuyến đường nội bộ sang các cây Sao Đen ($D \geq 25\text{cm}$, $H \geq 8\text{m}$), Cây Nhội ($D \geq 25\text{cm}$, $H \geq 8\text{m}$); cây Xoài ($D \geq 25\text{cm}$, $H \geq 8\text{m}$). Điều chỉnh cây Bàng Đài Loan trong Khuôn viên cây xanh sang các cây Xoài ($D \geq 25\text{cm}$, $H \geq 8\text{m}$), Cây hoa Ban Trắng ($D = 16 \div 25\text{cm}$, $H \geq 5\text{m}$);
- Bổ sung xây bó hè bên phải giao thông tuyến 1: Bó hè đường sử dụng kết cấu xây gạch BTKN dày 22cm, cao 21 cm, phía dưới là lớp BTXM tại chỗ mác 150# dày 5cm.;
- Điều chỉnh, bổ sung hệ thống an toàn giao thông nút giao N46 với ĐT.293: (Theo hồ sơ chấp thuận thiết kế và cấp phép thi công đường nhánh đấu nối nút giao N46 với ĐT.293 của Sở giao thông vận tải tại công văn số 582/SGTVT-QLKC ngày 14/3/2024): Bố trí lắp đặt đèn cảnh báo giao thông, biển báo, vạch sơn kẻ đường, sơn giảm tốc, sơn chỉ dẫn đường rẽ... theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2019/BGTVT và tiêu chuẩn cơ sở TCCS 34:2020/TCĐBVN - Gờ giảm tốc, gờ giảm tốc trên đường bộ - Yêu cầu thiết kế.

c) Lý do điều chỉnh, bổ sung:

- Điều chỉnh cây trên hè đường, khuôn viên cây xanh: Giải pháp thiết kế trồng cây xanh trên vỉa hè và khuôn viên cây xanh của dự án còn một số nội dung chưa phù hợp như: Trồng quá nhiều cây bàng Đài Loan (dẫn đến sự đơn điệu về mỹ quan), chưa có các loại cây có hoa đẹp,... mặt khác, nguồn cung cấp trên thị trường với số lượng lớn đối với một loại cây là khó khăn, chất lượng cây không đồng đều. Do vậy để nâng cao mỹ quan đô thị, cần thiết kế điều chỉnh thiết kế cây xanh vỉa hè, khuôn viên.
- Bổ sung xây bó hè bên phải giao thông tuyến 1: Đảm bảo ngăn cách ranh giới dự án với kênh Yên Lại, đồng bộ kết cấu bó hè của dự án.

- Điều chỉnh, bổ sung hệ thống an toàn giao thông nút giao N46 với ĐT.293: Theo hồ sơ chấp thuận thiết kế và cấp phép thi công đường nhánh đầu nối nút giao N46 với ĐT.293 của Sở giao thông vận tải tại công văn số 582/SGTVT-QLKC ngày 14/3/2024.

8.2. Hạng mục thoát nước mưa:

*** Bổ sung cống đầu nối**

a) Nội dung trước điều chỉnh, bổ sung:

- Tiếp giáp khu dân cư hiện trạng trên ĐT.293 có hệ thống thoát nước B400 chảy vào dự án chưa được đầu nối vào hệ thống thoát nước chung của dự án;

b) Nội dung sau điều chỉnh, bổ sung:

- Thiết kế bổ sung hệ thống đầu nối bằng cống BTCT D600, đầu nối vào hệ thống thoát nước mưa của dự án, cụ thể:

+ Cống tròn sử dụng ống BTCT đúc sẵn, độ dốc thoát nước tối thiểu $i=l/D$. Gối đỡ cống bằng BTCT đúc sẵn, phía dưới đệm cát đen dày 10cm.

+ Hố ga xây gạch: Bản đáy là bê tông mác 200 dày 20cm, đệm đá dăm dày 10cm. Thành hố ga được xây bằng gạch BTKN mác 100, vữa xi măng mác 75, trát vữa xi măng mác 75 dày 1,5cm. Trên đỉnh đỡ giằng cổ hố ga bê tông mác 200 dày 10cm.

c) Lý do điều chỉnh, bổ sung:

- Bổ sung cống đầu nối phù hợp hiện trạng.

8.3. Hạng mục thoát nước thải:

*** Bổ sung cống đầu nối:**

a) Nội dung trước điều chỉnh, bổ sung: Tiếp giáp khu dân cư hiện trạng (Tổ liên gia số 5 – TDP Nhiêu Thị, thị trấn Đồi Ngô) có hệ thống thoát nước thải chảy vào dự án. Tuy nhiên hệ thống này chưa được đầu nối vào hệ thống thoát nước thải chung của dự án;

b) Nội dung sau điều chỉnh, bổ sung: Thiết kế bổ sung cống D400 thu gom, đầu nối vào hệ thống thoát nước thải của dự án;

+ Cống tròn sử dụng ống BTCT đúc sẵn, độ dốc thoát nước tối thiểu $i=l/D$. Gối đỡ cống bằng BTCT đúc sẵn, phía dưới đệm cát đen 10cm.

+ Hố ga xây gạch: Kết cấu tường hố ga xây gạch BTKN mác 100, vữa XM mác 75, hoàn thiện trát vữa XM mác 75 dày 1,5cm; đáy hố ga đổ bê tông mác 200 dày 20cm, phía dưới đệm đá dăm dày 10cm.

c) Lý do điều chỉnh, bổ sung: Bổ sung cống đầu nối phù hợp hiện trạng.

8.4. Hạng mục cấp nước:

8.4.1. Điều chỉnh cắt giảm hố van chờ cấp nước, Bổ sung đường ống dịch vụ D63, hố van D315:

a) Nội dung trước điều chỉnh:

- Đường ống cấp nước dịch vụ D63 cho các hộ dân được đặt qua hồ chờ cấp nước;
- Chưa có van D315 tại vị trí đầu nối tại ĐT.293, chưa có ống dịch vụ D63 để cấp nước tưới cây cho khu vực cây xanh CX4 và cung cấp nước sạch vào trạm xử lý nước thải.

b) Nội dung sau điều chỉnh:

- Điều chỉnh cắt giảm hồ van chờ cấp nước và đường ống đầu nối từ đường ống dịch vụ HDPE DN63 vào các hộ dân;
- Bổ sung đường cấp nước dịch vụ HDPE DN63 vào khu khuôn viên cây xanh CX4; bổ sung van D315 tại vị trí đầu nối với ĐT.293.

c) Lý do điều chỉnh, bổ sung:

- Điều chỉnh giảm hồ van chờ cấp nước: Lắp đặt hệ thống ống đầu nối từ đường ống dịch vụ vào các hộ dân qua hồ chờ cấp nước sẽ gây khó khăn trong quá trình thử áp.
- Bổ sung đường cấp nước dịch vụ D63: Nhằm đảm bảo việc duy trì chăm sóc khuôn viên cây xanh công trình; Bổ sung van D315 tại vị trí đầu nối ĐT293 đảm bảo việc cấp nước vận hành, khai thác đường ống cấp nước của dự án.

8.4.2. Điều chỉnh bổ sung bản vẽ thiết kế đảm bảo sự phù hợp giữa các bản vẽ:

- Bổ sung thêm vị trí van D110 vào trong bản vẽ mặt bằng cấp nước cho phù hợp vị trí bố trí van D110 so với bản vẽ thiết kế chi tiết các nút, dự toán ở các nút N1, nút N2, nút N45, nút N37, nút 48, nút N21, nút N11 (không làm phát sinh chi phí).
- Điều chuyển vị trí 1 van D110 tại nút N23 chuyển sang bố trí tại nút N25 để phục vụ công tác vận hành, khai thác sau này (không làm phát sinh chi phí).

8.5. Hạng mục trạm xử lý nước thải

8.5.1. Phần xây dựng

a) Nội dung trước điều chỉnh:

- Thiết kế thiếu chi tiết cốt thép cho phần Sêno mái nhà điều hành;
- Mới bố trí 01 mạch ngừng thi công tường cụm bể và bể gom trong khi chiều cao tường lớn;
- Chưa thiết kế biện pháp đào mở mái và giằng cáp để đảm bảo công tác an toàn thi công cụm bể xử lý và bể gom;
- Tại bể T06 (bể lắng) bản vẽ chưa thể hiện rõ kích thước, kết cấu các chi tiết tạo vát đáy, máng thu nước;
- Cao độ hoàn thiện nắp thăm cụm bể xử lý, bể gom thấp hơn cao độ hoàn thiện xung quanh bể (sau khi san nền, đắp đất màu); mặt sàn cụm, các hệ thống đường ống công nghệ của bể xử lý để lộ thiên, không đảm bảo mỹ quan.

- Kích thước, vị trí, số lượng các nắp thăm tại các vị trí lắp đặt thiết bị không phù hợp để thực hiện công tác lắp đặt, kéo thả bơm khi vận hành, bảo trì bảo dưỡng.

- Thiết kế hồ đồng hồ đo lưu lượng dầu ra kích thước chưa phù hợp, chưa tính toán đến việc thuận tiện cho công tác lắp đặt thiết bị, kiểm tra trong quá trình vận hành và chưa có van 2 chiều D200, thang lên xuống tại vị trí này.

b) Nội dung sau điều chỉnh:

- Bổ sung vào hồ sơ thiết kế phần bản vẽ kết cấu Nhà điều hành: Bản vẽ thiết kế chi tiết cốt thép cho phần seno mái nhà điều hành;

- Bổ sung thêm 01 mạch ngừng thi công tránh hiện tượng phân tầng bê tông đảm bảo chất lượng bê tông và an toàn trong quá trình thi công tường bê tông cốt thép cụm bể xử lý và bể gom;

- Điều chỉnh biện pháp đào móng mở mái cụm bể xử lý và bể gom: Độ dốc 1/0,5, giạt cấp mái vào 1m; chân móng mở rộng ra mỗi bên 0,5m;

- Điều chỉnh bổ sung bản vẽ chi tiết và bảng khối cho chi tiết tạo vát đáy và máng thu nước tại bể lắng T06;

- Điều chỉnh cổ nắp thăm thành chiều cao 58cm (cao hơn cổ thăm ban đầu 28cm) để phù hợp với cao độ hoàn thiện xung quanh, đảm bảo thoát nước, theo đó bổ sung thiết kế đắp đất màu dày 28cm trên mặt sàn cụm bể xử lý, bể gom, sau đó trồng cỏ lạc tiên trên mặt sàn cụm bể, bể gom và phạm vi xung quanh trạm nước thải để tạo mỹ quan, không gian xanh mát khu vực trạm xử lý nước thải.

- Điều chỉnh mở rộng một số nắp thăm, lỗ mở vận hành cụm bể, bể gom để thuận tiện cho công tác vận hành kéo thả bơm, kiểm tra, giám sát hệ thống; Đồng thời, điều chỉnh 01 vị trí nắp bể tại bể điều hòa T03 để lắp đồng hồ lưu lượng dầu vào và bổ sung 2 nắp thăm: 01 nắp tại vị trí bể thiếu khí T04 để giám sát trong quá trình vận hành, 01 nắp tại vị trí bể tách cát, dầu mỡ T02 để theo dõi, vận hành thiết bị tách rác tinh được bổ sung để tối ưu quá trình xử lý sơ bộ nguồn nước thải. Cụ thể như sau:

+ Tăng kích thước 07 nắp bể (từ 0,6mx0,6m sang 0,8mx0,8m), trong đó có điều chỉnh 01 vị trí nắp bể tại bể T08.

+ Tăng kích thước 05 nắp bể (từ 0,8mx0,8m sang 1,2mx1,2m);

+ Tăng kích thước 01 nắp bể (từ 0,6mx0,6m sang 1,2mx1,2m) đồng thời điều chỉnh vị trí để đặt đồng hồ đo lưu lượng dầu vào (bể T03);

+ Bổ sung mới 01 nắp bể kích thước 0,8mx0,8m tại bể T04 để giám sát quá trình vận hành.

+ Bổ sung mới 01 nắp bể kích thước 1,2mx1,2m tại bể T02 để lắp đặt rọ rác tinh.

+ Điều chỉnh kích thước nắp bể lắng T06 từ kích thước 8,2x1,2m không liền mạch sang nắp kích thước 8,2mx1.2m liền mạch (14 nắp ga KT 1,2x0,5m; 2 nắp KT 1,2x0,6m), có thiết kế thép V chống võ mép cổ lỗ mở và mép các tấm nắp lỗ mở.

- Hồ đồng hồ đo lưu lượng đầu ra: Điều chỉnh lại kích thước hồ đồng hồ lưu lượng và bổ sung van 2 chiều D200 và thang lên xuống tại vị trí hồ này cho phù hợp thực tế, đảm bảo công tác lắp đặt thiết bị, kiểm tra trong quá trình vận hành; Thay thế 01 nắp bể kích thước 1,2mx1,2m chủng loại gang sang 02 nắp 0,9mx0,9m chủng loại thép tấm dày 2mm kết hợp thép dẹt tăng cứng và gia cường cổ ga bằng thép V50x50x3mm chống võ mép, đảm bảo việc mở nắp kiểm tra, giám sát hàng ngày được thuận tiện.

c) Lý do điều chỉnh, bổ sung:

- Việc điều chỉnh trên là cần thiết, nhằm đảm bảo chất lượng công trình, phù hợp thực tế thi công, an toàn thi công và công tác lắp đặt, vận hành, bảo trì bảo dưỡng trạm xử lý nước thải.

8.5.2. Phần hệ thống đường ống công nghệ

a) Nội dung trước điều chỉnh, bổ sung:

- Bể gom: Hệ thống rọ chứa rác kích thước nhỏ khi vận hành thường xuyên bị bít tắc, rác có thể trào ra ngoài vào bơm gây khó khăn trong quản lý, vận hành; chưa có lưới inox bao quanh guồng bơm tránh rác vào bơm;

- Bể điều hoà: Chưa có bản vẽ thể hiện chi tiết, vị trí lắp đặt hệ thống van điều khiển lưu lượng cấp khí bể điều hoà ;

- Bể hiếu khí: Chưa có lưới inox bao quanh guồng bơm tránh rác vào bơm, chưa có bản vẽ thể hiện chi tiết vị trí lắp đặt van cấp khí đảm bảo vận hành dễ thao tác;

- Bể lắng: Chưa có hệ thống Khung giá đỡ, mái che cho động cơ giảm tốc để đảm bảo an toàn cho động cơ do thiết bị đặt ngoài trời, chịu ảnh hưởng trực tiếp của thời tiết và chưa có bơm thu vớt nổi bể lắng và đường ống bơm vớt bọt, bùn nổi về bể chứa bùn T08 để loại bỏ bùn nổi tránh ô nhiễm qua bể khử trùng;

- Bể tách cát, dầu mỡ: Chưa có hệ thống tách rác tinh để đảm bảo công nghệ tránh trường hợp ô nhiễm thứ cấp trong bể sinh học phía sau;

- Bể lắng: Bơm bùn tuần hoàn và bùn thải là bơm đặt cạn sẽ cần thường xuyên bảo trì sửa chữa rọ hút, bơm lắp trong hộp kín có thể bị hơi nước, dễ bị ăn mòn, chập cháy, hư hỏng.

- Chưa có hệ thống đường ống xả đáy bồn chứa hoá chất, chứa nước sạch đảm bảo tối ưu hoá quá trình vận hành và vệ sinh hệ thống ;

- Thang lên xuống tại bể tách cát, dầu mỡ và bể thiếu khí có chiều rộng 0,4m chiếm nhiều diện tích làm giảm khoảng trống khi thiết bị hoạt động và công tác vận hành.

b) Nội dung sau điều chỉnh, bổ sung:

- Bể gom: Điều chỉnh tăng kích thước rọ chứa rác, lắp đặt bể sung lưới inox bao quanh guồng bơm tránh rác vào bơm.
- Bể điều hoà: Bể sung bản vẽ thể hiện chi tiết, vị trí lắp đặt hệ thống van điều khiển lưu lượng cấp khí bể điều hoà.
- Bể hiếu khí: Bể sung lắp đặt lưới inox bao quanh guồng bơm tránh rác vào bơm (hệ khung lưới inox khoanh vùng bơm chìm (KT: 2.2x5,0m, lưới inox SUS 304 dày 1,5mm mắt lưới 20mm)) để ngăn tách rác; Bể sung bản vẽ thể hiện chi tiết vị trí lắp đặt van cấp khí;
- Bể lắng: Bể sung lắp đặt hệ thống Khung giá đỡ, mái che động cơ giảm tốc đảm bảo an toàn cho động cơ và lắp đặt bể sung hệ thống bơm thu váng nổi bể lắng và đường ống bơm váng bọt, bùn nổi về bể chứa bùn T08;
- Bể tách cát, dầu mỡ: Điều chỉnh, bổ sung hệ thống tách rác tinh bao gồm: Nắp thăm, lỗ mở cổ thăm và thiết bị rọ tách rác tinh có kích thước mắt lưới 1-5mm ;
- Bể lắng: Điều chỉnh chủng loại thiết bị Bơm bùn tuần hoàn và bùn thải từ bơm đặt cạn thành bơm chìm;
- Bể sung thêm hệ thống đường ống xả đáy bồn chứa hoá chất, chứa nước sạch;
- Điều chỉnh 03 vị thang tại bể tách cát, dầu mỡ (01 cái) và bể thiếu khí T04 (2 cái) với chiều rộng từ 0,4m thành 0,3m.

c) Lý do điều chỉnh, bổ sung:

- Việc điều chỉnh bổ sung trên là cần thiết nhằm đảm bảo khả năng hoạt động, vận hành của trạm xử lý nước thải được hiệu quả.

8.6. Hạng mục cấp điện

a) Nội dung trước điều chỉnh, bổ sung:

- Theo công văn số 1005/PCBG-P4 ngày 23/3/2020 của Công ty điện lực Bắc Giang về việc thoả thuận thiết kế dịch chuyển đường dây trung thế và hạ thế để GPMB phục vụ thi công dự án: Khu đô thị mới phía Đông, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam (*không còn phù hợp với thoả thuận điện lực mới của dự án tại văn bản số 04/TT-PCBG ngày 10/1/2024 và công văn số 05/TT-PCBG ngày 10/1/2024*), cụ thể:

- + Tuyến cáp hạ ngầm hoàn trả ĐZ475E7.14 qua kênh Yên Lại từ cột 33 đến ngăn CDPT đầu vào tủ RMU xây dựng mới sử dụng cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DATA/PVC-24kV- 3x(1x240)mm².
- + Chủng loại sứ cách điện dùng Sứ RE24;
- + Chưa có bản vẽ bố trí thiết bị tại cột 42-475 hiện trạng;
- + Sử dụng bộ cầu dao 1 pha;
- + Chưa có recloser 24kV-630A có sử dụng SCADA cấp điện các TBA;

- + Lắp đặt tủ RMU tạo điểm đầu nối cấp điện cho khu đô thị;
- Chưa có thiết kế ống lồng thép D168 qua đường tại nút giao N46 để đảm bảo an toàn hệ thống cáp ngầm; Cột hạ thế hiện trạng tại nút giao N36 không đảm bảo chiều cao an toàn giao thông trong quá trình thi công.

b) Nội dung sau điều chỉnh, bổ sung:

- Điều chỉnh, bổ sung một số vật tư tại các cột điểm đầu nối và hoàn trả trung thế theo thoả thuận điện lực số 04/TT- PCBG ngày 10/1/2024 và công văn số 05/TT- PCBG ngày 10/1/2024, cụ thể như sau:

+ Thay đổi chủng loại sứ cách điện từ Sứ RE24 thành sứ gốm Linepost có chiều dài dòng dò $\geq 600\text{mm}$, chuỗi polymer thay bằng chuỗi néo thủy tinh.

+ Bổ sung bản vẽ bố trí thiết bị tại cột 42-475 hiện trạng, sử dụng 1 bộ cầu dao phụ tải 3 pha để tạo mạch vòng lộ 475, 476, bổ sung khối lượng ghế, xà, sứ.

+ Tại vị trí 41-475 xây dựng mới (cột béo): Thay 2 bộ cầu dao 1 pha thành 2 bộ cầu dao liên động 3 pha chém dọc.

+ Tại vị trí cột điểm đầu 39-476 hiện có: Bổ sung 1 bộ recloser 24kV-630A có sử dụng SCADA cấp điện các TBA, thay 1 bộ cầu dao cách ly 1 pha thành 1 bộ cầu dao cách ly 3 pha chém dọc.

+ Tại vị trí cột 44-476 hiện có: Thay 1 bộ cầu dao cách ly 1 pha thành 1 bộ cầu dao cách ly 3 pha chém dọc.

+ Tại vị trí cột điểm đầu 43-476 hiện có: Thay 1 bộ cầu dao cách ly 1 pha thành 1 bộ cầu dao cách ly 3 pha chém dọc.

+ Điều chỉnh thay tủ RMU trung gian thành cột lắp Recloser có sử dụng SCADA kết hợp cầu dao cách ly 3 pha chém dọc cấp điện các TBA và lắp cầu dao cách ly 3 pha chém dọc cho tuyến cáp hoàn trả; Dựng mới vị trí cột 34 trên hệ kênh Yên Lại, điều chỉnh cáp ngầm trung thế xuất tuyến thành cáp bọc treo 1x150 mm²-24kV; Bổ sung các thiết bị, chi tiết kèm theo (đầu cáp ngầm co ngui 1x150mm²-24, ống thép luồn cáp lên cột, xà thép, thang, ghế, máy cắt Recloser 24Kv, biến áp cấp nguồn cho Recloser, sứ 24KV, cầu dao chém dọc 24Kv, bộ Router kết nối SCADA);

- Điều chỉnh biện pháp đầu nối hạ ngầm dưới đáy kênh Yên Lại hoàn trả đường dây trung thế tại cột 33-lộ 475 bằng biện pháp đường dây trên không. Cụ thể:

+ Điều chỉnh bản vẽ mặt bằng dịch chuyển từ cột 33- lộ 375 đến cột 34- lộ 475 trông mới. Bổ sung bản vẽ bố trí cột 33-475 sau cải tạo và 34-475 trông mới. Chi tiết như sau:

+ Tại cột 33-475: Bổ sung 7 quả sứ linepost 24kV, 6 chuỗi néo thủy tinh, 2 chụp cột 3m, 1 bộ xà XP1, 1 bộ xà XP2, 1 bộ xà néo XN3;

+ Tại cột 34-475 (thay cho tủ RMU trung gian): Bổ sung công tác lắp dựng cột, lắp mặt bích cột bê tông 2LT20m-13kN, 1 móng cột đôi, 1 bộ tiếp địa T4C-

